CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Số: 570/2022/AV-HCM/RD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v Bổ sung nhãn sản phẩm).

Kính gửi: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi là Công ty Cổ Phần ACECOOK VIỆT NAM chuyên ngành sản xuất kinh doanh mì phở và thực phẩm ăn liền.

Vừa qua chúng tôi đã nộp hồ sơ tự công bố đến Ban quản lý an toàn thực phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh sản phẩm như sau:

MÌ LY CAYKAY HƯƠNG VỊ BÒ

Hiện nay chúng tôi xin bổ sung thêm thiết kế mới cho bao bì sản phẩm này.

Chúng tôi xin cam kết giữ đúng chất lượng như bảng tự công bố đã gửi cho Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng kính chào.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

PHÓ GIÁM ĐỐC KHỐI MARKETING

SHIMAMURA MASAFUMI

Mã hồ sơ: bsLCB24/01.22

Mã hồ sơ: bsLCB24/01.22

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu.

Mã hồ sơ: bslCB24/01.22

Mã hồ sơ: bslCB24/01.22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 44 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 **Fax:** 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: **0300808687**

Sản phẩm được sản xuất tại 3 nơi và 3 nơi đã có giấy chứng nhận HACCP
Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN 17/00177.00	12.07.2017	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG
2	VN 17/00177.00	12.07.2017	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Khu phố 1B- phường An Phú - thị xã Thuận An - Bình Dương. Kí hiệu nhà máy sản xuất: BD
3	VN 17/00177.00	12.07.2017	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Thị Trấn Như Quỳnh - huyện Văn Lâm- Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm:** **MÌ LY CAY ĂN LIỀN - CAYKAY HƯƠNG VỊ BÒ**

Số tiêu chuẩn: **TC: 02-19**

2. Thành phần:

Vắt mì: Bột mì (bổ sung vi chất: kẽm, sắt), tinh bột, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), muối, đường, nước mắm, chất nhũ hóa (natri cacboxymethyl cellulose (466)), chất ổn định (natri polyphosphate (452(i))), chất tạo màu tự nhiên (curcumin (100(i))), chất điều chỉnh độ acid (natri carbonat (500(i))), bột nghệ.
Các gia vị: Muối, ớt, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), đường, chất điều vị (mononatri glutamat (621), dinatri 5'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627)), protein lúa mì (chất tạo màu tổng hợp (caramen nhóm III (150c))), bắp sấy, cà rốt sấy, các gia vị, hương bò tổng hợp 3,03 g/kg (đậu nành, sữa), hành lá sấy, chiết xuất nấm men, chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), chất tạo màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), chất tạo màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c)), chiết xuất từ ớt, chất chống đông vón (dioxyd silic vô định hình (551)), hương tiêu tổng hợp, chất tạo ngọt tổng hợp (aspartam (951)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đáy ly.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :
NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.
HSD_ngày_tháng_năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 ly (g/ly): **66 g +/- 4,5 g**

Số lượng ly/thùng carton: **24 ly/thùng.**

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong ly nhựa cấu trúc PP (polypropylene), bên ngoài ly có quấn giấy, cấu trúc nắp ly giấy couche'/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyetylen). Sau đó các ly thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa , tham chiếu thông tư 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: LCB24/05.19

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10^2

4. Các chỉ tiêu hóa lý: tham khảo theo tiêu chuẩn CODEX STAN 249-2006, TCVN 7879: 2008.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt mì	%	10,0
2	Chỉ số acid của vắt mì	mg KOH/g	2,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên	Khoảng dao động +/- 20%		
1	Giá trị năng lượng	kcal/66g	295	236	–	354
2	Hàm lượng chất béo	g/66g	10,8	8,6	–	13,0
3	Hàm lượng carbohydrate	g/66g	43,6	34,9	–	52,3
4	Hàm lượng chất đạm	g/66g	5,9	4,7	–	7,1

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

TAMADA MOTOHIKO
GĐ. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: LCB24/05.19

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

TAMADA MOTOHIKO
GĐ. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

TAMADA MOTOHIKO
GĐ. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: LCB24/05.19

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Mã hồ sơ: LCB24/05.19

TAMADA MOTOHIKO
GĐ. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: LCB24/05.19

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

TAMADA MOTOHIKO
GĐ. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div